

Số: 542/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân năm học 2015-2016**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-ĐHTN ngày 19/5/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-ĐHKH ngày 29/02/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường Đại học Khoa học tại Biên bản họp ngày 28/6/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân thuộc trường Đại học Khoa học năm học 2015-2016 (Có danh sách các tập thể và cá nhân kèm theo).

**Điều 2.** Mức thưởng cho các danh hiệu thi đua:

\* Đối với tập thể:

- Tập thể Lao động xuất sắc 1.730.000VNđ/tập thể
- Tập thể Lao động tiên tiến 920.000VNđ/tập thể

\* Đối với cá nhân:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 1.150.000VNđ/cá nhân
- Danh hiệu Lao động tiên tiến 350.000VNđ/cá nhân

Tổng số tiền chi: 147.570.000VNđ

(Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)

Kinh phí được trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng của trường.

**Điều 3.** Ông (bà) Trưởng phòng Hành chính- Tổ chức, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- BGH (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- eDocman;
- Lưu: VT, HCTC.



GS.TS. Lê Thị Thanh Nhân

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2015-2016**  
(Kèm theo Quyết định số 542/QĐ-ĐHKH ngày 11 tháng 7 năm 2016  
của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

**I. TẬP THỂ**

**1. TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**

STT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Khoa Khoa học Môi trường và Trái đất	
2.	Khoa Toán - Tin	
3.	Khoa Luật và Quản lý Xã hội	
4.	Khoa Văn – Xã hội	
5.	Khoa Khoa học Sự sống	
6.	Phòng Quản trị - Phục vụ	

**2. TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**

STT	Đơn vị	Ghi chú
1	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin - Thư viện	
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
4	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế	
5	Phòng Hành chính - Tổ chức	
6	Phòng Đào tạo	
7	Phòng Công tác Học sinh sinh viên	
8	Phòng Thanh tra - Pháp chế	
9	Khoa Vật lý và Công nghệ	
10	Khoa Hóa học	
11	Khoa Khoa học cơ bản	
12	Bộ môn Lịch sử	

## II. CÁ NHÂN

### 1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

TT	Họ tên, Chức vụ, Đơn vị	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Thanh Nhân, Hiệu trưởng	
2	Ông Nguyễn Đức Lạng, Phó Hiệu trưởng	
3	Ông Nông Quốc Chính, phòng Hành chính - Tổ chức	
4	Ông Nguyễn Thế Vinh, Trưởng phòng, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	
5	Bà Nguyễn Thu Hằng, Trưởng phòng, phòng Kế hoạch - Tài chính	
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng, phòng Quản trị - Phục vụ	
7	Bà Triệu Quỳnh Châu, Phó Trưởng phòng, phòng Thanh tra - Pháp chế	
8	Bà Cao Thị Hồng, Phó Trưởng phòng, phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế	
9	Ông Trịnh Thanh Hải, Trưởng phòng, phòng Đào tạo	
10	Ông Nguyễn Phú Hùng, Giảng viên, khoa Khoa học sự sống	
11	Ông Lưu Bình Dương, Phó Trưởng khoa, Khoa Luật và Quản lý xã hội	
12	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Trưởng khoa, khoa Toán - Tin	
13	Ông Ngô Văn Định, Phó Trưởng bộ môn Đại số và Hình học, khoa Toán- Tin	
14	Bà Phạm Thị Minh Thu, Trưởng bộ môn Tin học, khoa Toán - Tin	
15	Bà Đào Thị Thúy Quỳnh, Giảng viên, khoa Toán - Tin	
16	Bà Nguyễn Thanh Mai, Phó Trưởng khoa, khoa Toán - Tin	
17	Ông Vũ Xuân Hòa, Phó Trưởng khoa, khoa Vật lý và Công nghệ	
18	Bà Nguyễn Thị Dung, Giảng viên, khoa Vật lý và Công nghệ	
19	Ông Dương Nghĩa Bang, Trưởng khoa, khoa Hóa học	
20	Ông Nguyễn Đăng Đức, Giảng viên, khoa Hóa học	
21	Ông Vương Trường Xuân, Trưởng bộ môn Công nghệ hóa học và Hóa môi trường, khoa Hóa học	
22	Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Giảng viên, khoa Hóa học	
23	Ông Ngô Văn Giới, Trưởng khoa, khoa Khoa học Môi trường và Trái đất	
24	Ông Văn Hữu Tập, Trưởng bộ môn Công nghệ môi trường, khoa Khoa học Môi trường và Trái đất	
25	Ông Kiều Quốc Lập, Trưởng bộ môn quản lý tài nguyên môi trường, khoa Khoa học Môi trường và Trái đất	
26	Bà Mai Thị Lan Anh, Phó Trưởng khoa, khoa Khoa học Môi trường và Trái đất	
27	Ông Cao Duy Trinh, Trưởng khoa, khoa Khoa học cơ bản	
28	Ông Lê Trung Kiên, Phó Trưởng khoa, khoa Khoa học cơ bản	
29	Bà Nguyễn Thị Quế, Trưởng bộ môn Tiếng Anh, khoa Khoa học cơ bản	
30	Bà Nguyễn Thị Thảo, Giảng viên, khoa Khoa học cơ bản	
31	Bà Phạm Thị Phương Thái, Trưởng khoa, khoa Văn - Xã hội	
32	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Giảng viên, khoa Văn - Xã hội	
33	Ông Nguyễn Văn Đức, Giảng viên, Bộ môn Lịch sử	

VÀ  
ƠN  
HỌ  
A H  
TÀI

## 2. Danh hiệu Lao động tiên tiến

TT	Họ tên, Chức vụ, Đơn vị	Ghi chú
<b>Phòng Hành chính - Tổ chức</b>		
1.	Ông Đinh Trung Thực, Trưởng phòng	
2.	Ông Hoàng Ngọc Tuất, Phó Trưởng phòng	
3.	Bà Vũ Thị Vân, Phó Trưởng phòng	
4.	Bà Phùng Thị Hải Vân, Chuyên viên	
5.	Ông Phạm Tùng Dương, Chuyên viên	
6.	Ông Phạm Hùng, Chuyên viên	
7.	Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên	
8.	Bà Triệu Thị Thảo, Cán sự	
9.	Bà Chu Thị Minh Hằng, Chuyên viên	
10.	Bà Ngô Thị Hồng Ngân, Chuyên viên	
11.	Bà Nông Thị Bích Phượng, Nhân viên	
12.	Ông Nguyễn Thái Giang, Lái xe	
13.	Ông Đỗ Văn Bắc, Nhân viên	
14.	Ông Nguyễn Kiều Hưng, Nhân viên	
15.	Ông Lê Văn Tài, Nhân viên	
16.	Ông Nguyễn Đức Vượng, Nhân viên	
17.	Ông Nguyễn Mạnh Tiếp, Nhân viên	
18.	Ông Lê Văn Toán, Nhân viên	
19.	Ông Đặng Quang Huy, Nhân viên	
<b>Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục</b>		
20.	Ông Nguyễn Trường Sơn, Phó Trưởng phòng	
21.	Bà Lê Thị Hoài Thu, Chuyên viên	
22.	Bà Lý Thị Thanh Hà, Chuyên viên	
23.	Ông Trịnh Thanh Tuấn, Chuyên viên	
24.	Bà Đặng Kiều Trang, Chuyên viên	
<b>Trung tâm Công nghệ thông tin - Thư viện</b>		
25.	Ông Nguyễn Đình Huy, Giám đốc	
26.	Ông Vũ Thạch An, Chuyên viên	
27.	Ông Kiều Khánh Hòa, Chuyên viên	
28.	Bà Phạm Mai Lan, Chuyên viên	
29.	Ông Lê Đức Duy, Tổ trưởng Tổ Công nghệ Thông tin	
30.	Bà Hoàng Thị Nghĩa, Tổ trưởng Tổ Nghiệp vụ	
31.	Bà Lê Thị Hiền, Chuyên viên	
32.	Bà Hà Thị Huyền Linh, Chuyên viên	
<b>Phòng Kế hoạch - Tài chính</b>		
33.	Bà Trần Thị Tám, Phó Trưởng phòng	
34.	Bà Đặng Thùy Dương, Kế toán viên	

35.	Bà Trần Thị Nguyên, Kế toán viên	
36.	Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên, Kế toán viên	
37.	Bà Nguyễn Thị Lâm, Kế toán viên	
38.	Bà Dương Thị Bùi, Kế toán viên	
<b>Phòng Công tác Học sinh sinh viên</b>		
39.	Ông Phí Đình Khương, Trưởng phòng	
40.	Ông Nguyễn Anh Hùng, Phó Trưởng phòng	
41.	Ông Hoàng Minh Tuấn, Chuyên viên	
42.	Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Chuyên viên	
43.	Ông Đoàn Hải Linh, Chuyên viên	
44.	Ông Nguyễn Hoàng, Chuyên viên	
45.	Bà Nguyễn Thanh Tâm, Chuyên viên	
46.	Ông Vũ Ngọc Quý, Chuyên viên	
47.	Ông Bùi Xuân Thương, Chuyên viên	
48.	Ông Nguyễn Quốc Hậu, Chuyên viên	
49.	Ông Nguyễn Thái Sơn, Chuyên viên	
<b>Phòng Quản trị - Phục vụ</b>		
50.	Ông Phan Thanh Phương, Phó Trưởng phòng	
51.	Ông Hoàng Cao Nguyên, Chuyên viên	
52.	Ông Đào Đức Huy, Chuyên viên	
53.	Ông Lương Đại Lâm, Chuyên viên	
54.	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Chuyên viên	
55.	Ông Lưu Thành Công, Chuyên viên	
56.	Ông Chu Anh Quang, Kỹ thuật viên	
57.	Ông Lương Trung Dũng, Chuyên viên	
58.	Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Kỹ thuật viên	
<b>Phòng Thanh tra - Pháp chế</b>		
59.	Ông Lê Hải Bằng, Trưởng phòng	
60.	Ông Nguyễn Tô Giang, Phó Trưởng phòng	
61.	Bà La Thị Mỹ Quỳnh, Chuyên viên	
62.	Bà Trần Thị Quỳnh, Chuyên viên	
<b>Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế</b>		
63.	Ông Hoàng Lâm, Trưởng phòng	
64.	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Chuyên viên	
65.	Bà Dương Thị Hồng, Chuyên viên	
<b>Phòng Đào tạo</b>		
66.	Ông Phạm Minh Tân, Phó Trưởng phòng	
67.	Bà Hoàng Thị Nhung, Phó Trưởng phòng	
68.	Ông Vũ Quang Tùng, Chuyên viên	
69.	Ông Vũ Bá Nam, Chuyên viên	
70.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên	



71.	Bà Đỗ Diệp Anh, Chuyên viên	
72.	Bà Đào Thị Tuyết Mai, Nhân viên	
73.	Bà Đào Thị Tâm, Nhân viên	
74.	Bà Hà Thị Thanh Nga, Nhân viên	
75.	Bà Trần Thị Huệ, Nhân viên	
76.	Bà Trần Thị Hồng Phương, Nhân viên	
77.	Ông Nguyễn Như Lâm, Chuyên viên	
78.	Bà Đỗ Như Hương, Nhân viên	
79.	Ông Nguyễn Trung Kiên, Kỹ thuật viên	
<b>Khoa Khoa học sự sống</b>		
80.	Bà Nguyễn Vũ Thanh Thanh, Trưởng khoa	
81.	Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Phó Trưởng khoa	
82.	Bà Hoàng Thị Thu Yến, Phó Trưởng khoa	
83.	Bà Lê Thị Thanh Hương, Giảng viên	
84.	Ông Trịnh Ngọc Hoàng, Giảng viên	
85.	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Giảng viên	
86.	Ông Lê Đức Huân, Kỹ thuật viên	
87.	Bà Nguyễn Thị Yến, Giảng viên	
88.	Bà Vũ Thị Lan, Giảng viên	
89.	Ông Nguyễn Văn Long, Kỹ thuật viên	
90.	Bà Hứa Nguyệt Mai, Chuyên viên	
91.	Bà Vũ Thanh Sắc, Giảng viên	
92.	Bà Nguyễn Phương Thảo, Kỹ thuật viên	
93.	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Kỹ thuật viên	
94.	Bà Đỗ Thị Tuyền, Giảng viên	
95.	Bà Hoàng Thị Thu, Kỹ thuật viên	
96.	Ông Trương A Tài, Giảng viên	
97.	Ông Trịnh Đình Khá, Giảng viên	
98.	Bà Hoàng Thị Đôi, Kỹ thuật viên	
99.	Ông Trương Phúc Hưng, Giảng viên	
<b>Khoa Luật và Quản lý xã hội</b>		
100.	Bà Lê Thị Ngân, Trưởng khoa	
101.	Ông Nguyễn Công Hoàng, Phó Trưởng khoa	
102.	Bà Trần Thị Hồng, Giảng viên	
103.	Bà Nguyễn Thị Kim Phương, Phó Trưởng Bộ môn Khoa học quản lý	
104.	Bà Nguyễn Thanh Huyền, Giảng viên	
105.	Bà Bế Hồng Cúc, Giảng viên	
106.	Ông Bùi Trọng Tài, Giảng viên	
107.	Bà Nguyễn Minh Trang, Giảng viên	
108.	Bà Hà Như Quỳnh, Giảng viên	
109.	Bà Nguyễn Thị Linh, Giảng viên	

110.	Ông Nguyễn Duy Hưng, Giảng viên	
111.	Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Phó Trưởng bộ môn Luật	
112.	Bà Tống Thị Thu Trang, Giảng viên	
113.	Bà Trịnh Vương An, Giảng viên	
114.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Giảng viên	
115.	Bà Ma Thị Thanh Hiếu, Giảng viên	
116.	Bà Nguyễn Hải Ngân, Giảng viên	
117.	Bà Dương Thị Xuân Quý, Giảng viên	
118.	Bà Hoàng Thị Thu Hằng, Giảng viên	
119.	Bà Nguyễn Thị Thùy Giang, Giảng viên	
120.	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Giảng viên	
121.	Bà Tạ Thị Thảo, Trưởng Bộ môn Công tác xã hội	
122.	Bà Chu Thị Thu Trang, Phó Trưởng bộ môn Công tác xã hội	
123.	Bà Nguyễn Thị Hồng Trâm, Giảng viên	
124.	Ông Lê Văn Cảnh, Giảng viên	
125.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Giảng viên	
126.	Bà Trần Thị Phương Thảo, Giảng viên	
127.	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, Chuyên viên	
<b>Khoa Toán - Tin</b>		
128.	Ông Mai Viết Thuận, Phó Trưởng bộ môn Toán ứng dụng	
129.	Ông Nguyễn Thanh Sơn, Trưởng bộ môn Toán ứng dụng	
130.	Ông Trần Xuân Quý, Giảng viên	
131.	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Giảng viên	
132.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh, Giảng viên	
133.	Bà Dương Thị Việt An, Giảng viên	
134.	Ông Nguyễn Song Hà, Giảng viên	
135.	Bà Lê Thị Liên, Chuyên viên	
136.	Ông Trương Minh Tuyên, Phó Trưởng khoa	
137.	Bà Nguyễn Thanh Hương, Giảng viên	
138.	Bà Bùi Việt Hương, Giảng viên	
139.	Bà Thái Thị Kim Chung, Giảng viên	
140.	Bà Nguyễn Thu Hằng, Giảng viên	
141.	Ông Phạm Hồng Nam, Giảng viên	
142.	Ông Bé Quang Huân, Giáo viên thực hành	
143.	Bà Trịnh Thị Linh, Giáo viên thực hành	
144.	Ông Trịnh Minh Phú, Giáo viên thực hành	
145.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Giáo viên thực hành	
146.	Ông Nguyễn Văn Toàn, Kỹ thuật viên	
147.	Ông Bùi Đức Việt, Phó Trưởng bộ môn Tin học	
148.	Bà Hoàng Thị Hà, Giảng viên	
149.	Ông Đỗ Xuân Phương, Kỹ thuật viên	
150.	Ông Hoàng Hoài Nam, Giảng viên	
151.	Bà Nguyễn Huyền Trang, Giảng viên	
152.	Bà Ngô Thị Ngoan, Trưởng bộ môn Hình học và Đại số	
<b>Khoa Vật lý và Công nghệ</b>		
153.	Ông Nguyễn Văn Đăng, Phó Hiệu trưởng	
154.	Bà Lê Thị Tuyết Ngân, Giảng viên	



155.	Chu Thị Anh Xuân, Giảng viên	
156.	Bà Lô Thị Huế, Giảng viên	
157.	Bà Ngô Thị Lan, Giảng viên	
158.	Ông Nguyễn Văn Hào, Giảng viên	
159.	Ông Nguyễn Văn Khiển, Giảng viên	
160.	Bà Nguyễn Thị Luyện, Giảng viên	
161.	Bà Nguyễn Thị Khánh Vân, Giảng viên	
162.	Bà Nguyễn Thị Hiền, Giảng viên	
163.	Bà Trần Thu Trang, Giảng viên	
<b>Khoa Hóa học</b>		
164.	Bà Bùi Minh Quý, Phó Trưởng khoa	
165.	Ông Phạm Thế Chính, Phó Trưởng khoa	
166.	Bà Phạm Thị Thu Hà, Giảng viên	
167.	Bà Trương Thị Thảo, Giảng viên	
168.	Ông Nguyễn Đình Vinh, Giảng viên	
169.	Bà Khiếu Thị Tâm, Giảng viên	
170.	Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa, Giảng viên	
171.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Giảng viên	
172.	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Giảng viên	
173.	Ông Tạ Hoàng Chính, Giảng viên	
174.	Ông Nguyễn Hoàng Anh, Giảng viên	
175.	Bà Trần Hoài Thu, Kỹ thuật viên	
176.	Ông Vũ Tuấn Kiên, Giảng viên	
177.	Ông Lưu Tuấn Dương, Giảng viên	
178.	Bà Phạm Thị Ngọc Bích, Giảng viên	
179.	Bà Nguyễn Thị Lan, Chuyên viên	
180.	Ông Hoàng Mạnh Linh, Kỹ thuật viên	
181.	Bà Lại Thị Hải Yến, Kỹ thuật viên	
<b>Khoa Khoa học Môi trường và Trái đất</b>		
182.	Bà Đỗ Thị Vân Hương, Trưởng bộ môn Địa lý	
183.	Bà Nguyễn Thu Huyền, Phó Trưởng bộ môn quản lý tài nguyên môi trường	
184.	Bà Nguyễn Thu Hương, Giảng viên	
185.	Bà Vũ Thị Phương, Giảng viên	
186.	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, Giảng viên	
187.	Bà Dương Kim Giao, Giảng viên	
188.	Bà Phan Phạm Chi Mai, Giảng viên	
189.	Bà Nguyễn Thị Hồng Viên, Giảng viên	
190.	Bà Trần Thị Ngọc Hà, Giảng viên	
191.	Bà Nguyễn Thị Tuyết, Giảng viên	
192.	Bà Trần Hoàng Tâm, Giảng viên	
193.	Bà Nguyễn Thị Nhâm Tuất, Giảng viên	
194.	Bà Chu Thị Hồng Huyền, Giảng viên	
195.	Bà Ma Thu Diễm, Chuyên viên	
196.	Ông Hoàng Trung Kiên, Kỹ thuật viên	
197.	Bà Nguyễn Thị Đông, Trưởng bộ môn quản lý môi trường	
198.	Bà Nguyễn Thị Hồng, Giảng viên	



<b>Khoa Khoa học cơ bản</b>		
199.	Bà Lê Thị Sự, Giảng viên	
200.	Bà Đinh Thị Hiền, Giảng viên	
201.	Bà Phan Thị Hòa, Phó Trưởng khoa	
202.	Ông Nguyễn Đức Toàn, Giảng viên	
203.	Bà Nguyễn Thị Tuyết, Giảng viên	
204.	Bà Trịnh Thị Nghĩa, Trưởng bộ môn Giáo dục chính trị	
205.	Bà Trương Thị Thảo Nguyên, Giảng viên	
206.	Bà Phạm Thị Bích Thảo, Giảng viên	
207.	Bà Lại Thị Thanh, Giảng viên	
208.	Ông Mai Công Trình, Giảng viên	
209.	Bà Dương Thị Thảo, Phó Trưởng bộ môn Tiếng Anh	
210.	Bà Nguyễn Hải Quỳnh, Giảng viên	
211.	Bà Phạm Phương Hoa, Giảng viên	
212.	Bà Lê Thị Quỳnh Liu, Giảng viên	
213.	Bà Lý Thị Thu Huyền, Giảng viên	
214.	Bà Trịnh Thị Hiên, Giảng viên	
215.	Ông Đỗ Thái Phong, Trưởng Bộ môn Giáo dục thể chất	
216.	Bà Nguyễn Minh Nguyệt, Giảng viên	
217.	Bà Hoàng Thị Hồng Hà, Chuyên viên	
<b>Khoa Văn - Xã hội</b>		
218.	Bà Hoàng Thị Tuyết Mai, Phó Trưởng khoa	
219.	Bà Bùi Linh Huệ, Giảng viên	
220.	Bà Nguyễn Diệu Linh, Giảng viên	
221.	Bà Lương Thanh Dung, Giảng viên	
222.	Bà Nghiêm Thị Hồ Thu, Giảng viên	
223.	Bà Hà Xuân Hương, Giảng viên	
224.	Bà Nguyễn Phương Hoa, Giảng viên	
225.	Bà Nguyễn Thị Thanh Ngân, Phó Trưởng khoa	
226.	Bà Hoàng Thị Phương Nga, Giảng viên	
227.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Giảng viên	
228.	Bà Nguyễn Hồng Vân, Giảng viên	
229.	Bà Nguyễn Thị Suối Linh, Trưởng Bộ môn Việt Nam học	
230.	Bà Dương Thùy Linh, Giảng viên	
231.	Bà Đàm Thị Tâm, Giảng viên	
232.	Ông Phạm Chiến Thắng, Giảng viên	
233.	Ông Trần Thế Dương, Giảng viên	
234.	Ông Phạm Anh Nguyên, Trưởng bộ môn Báo chí	
235.	Bà Hoàng Thị Kim Khánh, Giảng viên	
236.	Ông Lê Đình Hải, Giảng viên	
237.	Bà Đinh Quỳnh Trang, Giảng viên	
238.	Bà Đào Hồng Thúy, Giảng viên	
239.	Bà Phạm Thị Vân Huyền, Giảng viên	
240.	Bà Vũ Thị Hạnh, Giảng viên	
241.	Bà Trịnh Thị Thu Hòa, Giảng viên	
242.	Nguyễn Thị Trà My, Giảng viên	
243.	Bà Nguyễn Vân Anh, chuyên viên	

14/10/2021

<b>Bộ môn Lịch sử</b>		
244.	Ông Nguyễn Minh Tuấn, Trưởng bộ môn	
245.	Bà Bùi Thị Kim Thu, Giảng viên	
246.	Bà Mai Thị Hồng Vĩnh, Giảng viên	
247.	Bà Dương Thị Huyền, Giảng viên	
248.	Ông Nguyễn Đại Đồng, Giảng viên	
249.	Bà Đoàn Thị Yến, Giảng viên	
250.	Bà Đỗ Hằng Nga, Giảng viên	
251.	Bà Lương Thị Hạnh, Giảng viên	
252.	Bà Vũ Thị Thu Hà, Giảng viên	

Ấn định danh sách gồm:

- Tập thể Lao động xuất sắc: 06 tập thể.
- Tập thể Lao động tiên tiến: 12 tập thể.
- Cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở: 33 cá nhân.
- Cá nhân đạt Lao động tiên tiến: 252 cá nhân.

